



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THỰC PHẨM SAO VIỆT

Địa chỉ: Tổ 6 P.Thạch Bàn, Q Long Biên, Hà Nội. --- MST: 0101827452  
TEL: 097.531.8622 - 0466.828.728 - Fax: 043.6790010 Email: thucphamsaoviet71@gmail.com

## THỰC ĐƠN

Trường Tiểu Học Đoàn Kết (Tuần 2) tháng 10 năm 2020

Áp dụng từ ngày 12/10/2020 đến ngày 16/10/2020

( Canh rau có thể thay đổi theo mùa )

| TT    | THỰC ĐƠN               | THỰC PHẨM   | ĐL SỐNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN | ĐL CHÍNH | KCALO | QUÀ CHIỀU           | PHỤ PHÍ | GIÁ TRỊ | TRƯỚC THUẾ | THUẾ GTGT | TỔNG TIỀN |
|-------|------------------------|-------------|---------|---------|------------|----------|-------|---------------------|---------|---------|------------|-----------|-----------|
| THỨ 2 | Gạo tẻ thơm            | Gạo tẻ thơm | 0.120   | 18,500  | 2,220      | 0.192    | 432   | Sữa vinamilk socola | Gas     | 1,300   | 24,450     | 2,445     | 26,895    |
|       | Thịt xay rim mắm       | Thịt lợn    | 0.047   | 180,000 | 8,460      | 0.028    | 70    |                     | CNV+ PV | 2,500   |            |           |           |
|       | Đậu sốt cà chua        | Đậu phụ     | 0.060   | 22,000  | 1,320      | 0.036    | 57    |                     | KH      | 200     |            |           |           |
|       |                        | Cà chua     | 0.005   | 30,000  | 150        | 0.003    | 1     |                     | Lãi     | 500     |            |           |           |
|       | Bắp cải xào            | Bắp cải     | 0.060   | 20,000  | 1,200      | 0.036    | 15    |                     | NRB     | 100     |            |           |           |
|       | Canh mồng toi nấu mướp | Mồng toi    | 0.020   | 30,000  | 600        | 0.012    | 3     |                     |         |         |            |           |           |
|       |                        | Mướp        | 0.015   | 20,000  | 300        | 0.009    | 2     |                     |         |         |            |           |           |
|       | Dầu ăn                 |             |         |         | 600        |          | 108   |                     |         |         |            |           |           |
|       | Gia vị chế biến        |             |         |         | 500        |          |       |                     |         |         |            |           |           |
|       | TỔNG CỘNG              |             |         |         | 15,350     | 0        | 687   | 4,500               |         | 4,600   |            |           |           |
| TT    | THỰC ĐƠN               | THỰC PHẨM   | ĐL SỐNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN | ĐL CHÍNH | KCALO | QUÀ CHIỀU           | PHỤ PHÍ | GIÁ TRỊ | TRƯỚC THUẾ | THUẾ GTGT | TỔNG TIỀN |
| THỨ 3 | Gạo tẻ thơm            | Gạo tẻ thơm | 0.120   | 18,500  | 2,220      | 0.192    | 432   | Bánh Staff nho      | Gas     | 1,300   | 23,655     | 2,366     | 26,021    |
|       | Gà Tầm Quick           | Thịt gà     | 0.075   | 87,000  | 6,525      | 0.045    | 167   |                     | CNV+ PV | 2,500   |            |           |           |
|       |                        | Bột tằm     |         |         | 500        | 0.000    | 0     |                     | KH      | 200     |            |           |           |
|       | Trứng rán              | Trứng gà    | 0.750   | 3,000   | 2,250      | 0.450    | 49    |                     | Lãi     | 500     |            |           |           |
|       | Giá đỗ xào             | Giá đỗ      | 0.055   | 20,000  | 1,100      | 0.033    | 24    |                     | NRB     | 100     |            |           |           |
|       | Canh rau cải nấu thịt  | Cải canh    | 0.020   | 25,000  | 500        | 0.012    | 3     |                     |         |         |            |           |           |
|       |                        | Thịt lợn    | 0.002   | 180,000 | 360        | 0.001    | 3     |                     |         |         |            |           |           |
|       | Dầu ăn                 |             |         |         | 600        |          | 108   |                     |         |         |            |           |           |
|       | Gia vị chế biến        |             |         |         | 500        |          |       |                     |         |         |            |           |           |
|       | TỔNG CỘNG              |             |         |         | 14,555     | 0.733    | 785   | 4500                |         | 4,600   |            |           |           |
| TT    | THỰC ĐƠN               | THỰC PHẨM   | ĐL SỐNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN | ĐL CHÍNH | KCALO | QUÀ CHIỀU           | PHỤ PHÍ | GIÁ TRỊ | TRƯỚC THUẾ | THUẾ GTGT | TỔNG TIỀN |
| THỨ 4 | Gạo tẻ thơm            | Gạo tẻ thơm | 0.120   | 18,500  | 2,220      | 0.192    | 432   | Sữa Gozt            | Gas     | 1,300   | 25,280     | 2,528     | 27,808    |
|       | Thịt lợn kho tàu       | Thịt lợn    | 0.047   | 180,000 | 8,460      | 0.075    | 70    |                     | CNV+ PV | 2,500   |            |           |           |
|       | Chả cá rim             | Chả cá      | 0.020   | 120,000 | 2,400      | 0.032    | 80    |                     | KH      | 200     |            |           |           |
|       | Cải ngọt xào           | Cải ngọt    | 0.060   | 20,000  | 1,200      | 0.096    | 13    |                     | Lãi     | 500     |            |           |           |
|       | Canh thịt nấu chua     | Thịt lợn    | 0.002   | 180,000 | 360        | 0.003    | 3     |                     | NRB     | 100     |            |           |           |
|       |                        | Cà chua     | 0.008   | 30,000  | 240        | 0.013    | 2     |                     |         |         |            |           |           |
|       |                        | Me chua     | 0.005   | 40,000  | 200        | 0.008    | 1     |                     |         |         |            |           |           |
|       | Dầu ăn                 |             |         |         | 600        |          | 108   |                     |         |         |            |           |           |
|       | Gia vị chế biến        |             |         |         | 500        |          |       |                     |         |         |            |           |           |
|       | TỔNG CỘNG              |             |         |         | 16,180     | 0.419    | 708   | 4,500               |         | 4,600   |            |           |           |



| TT    | THỰC ĐƠN         | THỰC PHẨM   | ĐL SỐNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN | ĐL CHÍNH | KCALO  | QUÀ CHIỀU      | PHỤ PHÍ | GIÁ TRỊ | TRƯỚC THUẾ | THUẾ GTGT | TỔNG TIỀN |
|-------|------------------|-------------|---------|---------|------------|----------|--------|----------------|---------|---------|------------|-----------|-----------|
| THỨ 5 | Gạo tẻ thơm      | Gạo tẻ thơm | 0.120   | 18,500  | 2,220      | 0.192    | 432    | Bánh Hura deli | Gas     | 1,300   | 23,872     | 2,387     | 26,259    |
|       | Gà xào nấm       | Gà file     | 0.050   | 124,000 | 6,200      | 0.030    | 111    |                | CNV+ PV | 2,500   |            |           |           |
|       |                  | Nấm hương   |         |         | 300        | 0.000    | 0      |                | KH      | 200     |            |           |           |
|       | Trứng trứng      | Trứng gà    | 0.750   | 3.000   | 2.250      | 0.450    | 49     |                | Lãi     | 500     |            |           |           |
|       | Thịt xào su su   | Su su       | 0.050   | 20,000  | 1,000      | 0.030    | 9      |                | NRB     | 100     |            |           |           |
|       |                  | Thịt lợn    | 0.010   | 180,000 | 1,800      | 0.006    | 15     |                |         |         |            |           |           |
|       | Lạc nấu rau cải  | Lạc nhân    | 0.002   | 75,000  | 150        | 0.001    | 11     |                |         |         |            |           |           |
|       |                  | Cải canh    | 0.020   | 25,000  | 500        | 0.012    | 3      |                |         |         |            |           |           |
|       | Dưa hấu          | Dưa hấu     | 0.050   | 30,000  | 1,500      | 0.030    | 10     |                |         |         |            |           |           |
|       | Dầu ăn           |             |         |         | 600        |          | 108    |                |         |         |            |           |           |
|       | Gia vị chế biến  |             |         |         | 500        |          |        |                |         |         |            |           |           |
|       | TỔNG CỘNG        |             |         |         |            | 14,772   | 0.7512 |                | 748     | 4,500   |            |           |           |
| TT    | THỰC ĐƠN         | THỰC PHẨM   | ĐL SỐNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN | ĐL CHÍNH | KCALO  | QUÀ CHIỀU      | PHỤ PHÍ | GIÁ TRỊ | TRƯỚC THUẾ | THUẾ GTGT | TỔNG TIỀN |
| THỨ 6 | Gạo tẻ thơm      | Gạo tẻ thơm | 0.120   | 18,500  | 2,220      | 0.192    | 432    | Bánh su kem    | Gas     | 1,300   | 20,925     | 2,092     | 23,017    |
|       | Cá tẩm rán       | Rô phi file | 0.041   | 124,000 | 5,135      | 0.025    | 38     |                | CNV+ PV | 2,500   |            |           |           |
|       |                  | Bột tằm     |         |         | 500        | 0.000    | 0      |                | KH      | 200     |            |           |           |
|       | Đậu sốt hành     | Đậu phụ     | 0.060   | 22,000  | 1,320      | 0.036    | 57     |                | Lãi     | 500     |            |           |           |
|       |                  | Cà chua     | 0.005   | 30,000  | 150        | 0.003    | 1      |                | NRB     | 100     |            |           |           |
|       | Rau muống xào    | Rau muống   | 0.060   | 20,000  | 1,200      | 0.036    | 14     |                |         |         |            |           |           |
|       | Canh me chua     | Me chua     | 0.005   | 40,000  | 200        | 0.003    | 1      |                |         |         |            |           |           |
|       | Dầu ăn           |             |         |         | 600        |          | 108    |                |         |         |            |           |           |
|       | Gia vị chế biến  |             |         |         | 500        |          |        |                |         |         |            |           |           |
|       | TỔNG CỘNG        |             |         |         | 11,825     | 0.295    | 650    |                | 4,500   | 4,600   |            |           |           |
|       | Tổng cộng 5 ngày |             |         |         |            |          |        |                |         |         |            |           |           |

**Xác nhận Nhà Trường**

TRƯỜNG  
TIỂU HỌC  
ĐOÀN KẾT

**HIỆU TRƯỞNG**  
*Nguyễn Thị Liễu*

**Xác nhận công ty Sao Việt**

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
DU LỊCH VÀ  
THỰC PHẨM  
SAO VIỆT

**TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC**  
*Trần Xuân Tiến*

